

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình
bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt
khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 -
2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực
hiện Chương trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm
tra); Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh
tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương
trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập
trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch
được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ; hộ gia đình, cá nhân sinh sống vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng;

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt; thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường;

c) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn của tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

d) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến vùng hải đảo theo các Chương trình dự án cần phải bố trí, ổn định lâu dài;

đ) Trong trường hợp thiên tai bất thường xảy ra, cần hỗ trợ, di dời khẩn cấp các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ được hỗ trợ di dời vào các khu tái định cư và hưởng các chính sách theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch, tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và bảo đảm tính bền vững, tập trung.

3. Ưu tiên cho các hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng), đặc biệt khó khăn thiếu đất ở, thiếu nước sinh hoạt; thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; sống ở khu vực bị ảnh hưởng môi trường, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

4. Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình bố trí dân cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

5. Đối với trường hợp di cư tự do đã hưởng chính sách bố trí dân cư ở nơi khác thì không được hưởng các chính sách theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết này.

Điều 4. Quy định mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ di chuyển: Hỗ trợ trực tiếp 20.000.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân để di chuyển nội vùng dự án; 23.000.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân để di chuyển trong tỉnh nhưng ngoài vùng dự án; 25.000.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân để di chuyển ngoài tỉnh; 10.000.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân di cư tự do được bố trí vào vùng quy hoạch khu tái định cư.

2. Hỗ trợ lương thực: Đối với hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 450.000 đồng/người/tháng, nhưng không quá 12 tháng.

3. Hỗ trợ để nâng cấp nhà ở (một lần): Đối với hộ gia đình, cá nhân ở vùng có nguy cơ ảnh hưởng do thiên tai, nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển, phải bố trí ổn định tại chỗ mức hỗ trợ 15.000.000 đồng đối với hộ

gia đình, cá nhân để sửa chữa, nâng cấp nhà ở và vật dụng để phòng, chống thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Hỗ trợ về nước sinh hoạt: Đối với hộ gia đình, cá nhân được sắp xếp tái định cư nhưng chưa có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, được hỗ trợ tiền nước sinh hoạt mỗi người 04m³/tháng, nhưng không quá 12 tháng theo mức giá quy định của địa phương tại thời điểm hỗ trợ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nông nghiệp và PTNN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Hải